

Số: **69/2021/VHNGĐ-ST**

C, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32,33,34,35, 36- Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55,57, 58, 81, 82, 83, 107- Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 14/10/2021 giữa những người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lý Thị B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm D, xã E, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **14/10/2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **14/10/2021**.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Lý Thị B.

1.2. Về quan hệ con chung: Các đương sự có 01 (Một) con chung là Nguyễn Thị Thu G, sinh ngày 05/10/2015.

- Giao con chung Nguyễn Thị Thu G cho chị Lý Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn A phải cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị B là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con chung thành niên đủ (18 tuổi).

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

1.3. *Về quan hệ tài sản*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Các bên yêu cầu;
- UBND xã E;
- Chi cục THADSTX C;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Mạnh